

Số: 848 /BC-UBND

Ninh Hải, ngày 02 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện Công văn số 4844/VPUB-TCDNC ngày 22/11/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổng hợp, báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải báo cáo kết quả thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng như sau:

I. KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết theo thẩm quyền.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, UBND huyện đã kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện như: Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 31/10/2019 về Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2020; Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 31/10/2019 về Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn huyện Ninh Hải; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31/5/2021 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” năm 2021; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 10/4/2020 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn huyện Ninh Hải; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/5/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Ninh Hải năm 2021; Công văn số 256/UBND-NC ngày 06/02/2020 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra gắn với công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện kết luận thanh tra trên địa bàn huyện; Công văn số 2463/UBND-NC ngày 01/7/2020 về việc triển khai thực hiện Công văn số 2251/UBND-TCDNC ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

2. Việc bảo đảm các điều kiện thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

UBND huyện kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra gắn với phòng, chống tham nhũng; quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng. Đảm bảo kinh phí và điều kiện cơ sở vật chất cho việc triển khai thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn.

3. Việc tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng

3.1 Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

a) Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động thông qua hội nghị cán bộ công chức hàng năm, các cuộc họp của cơ quan, đơn vị, địa phương để công khai chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công; công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương; quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức... Thực hiện công khai các nội dung theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm; công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện công khai dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hàng năm...theo quy định.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện; đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đảm bảo thực hiện công khai, minh bạch về tài chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chấp hành tốt các quy định về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nếp sống văn hóa công sở và chủ động thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 57-CT/TU, ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy.

Hàng năm, UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nhìn chung đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp không để xảy ra tình trạng sách nhiễu, làm phiền hà công dân đến liên hệ, giải quyết công việc.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Trong kỳ báo cáo trên địa bàn huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 13 trường hợp.

đ) Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính một cửa, một cửa liên thông tại một số phòng ban trực thuộc UBND huyện và 9 xã, thị trấn trên địa bàn. Đồng thời, UBND huyện đã thực hiện và công khai 277 thủ tục dịch vụ công trực tuyến của huyện.

Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 318/KH-UBND ngày 21/12/2020 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 của UBND huyện Ninh Hải; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 21/01/2021 về triển khai thực hiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAS INDEX), chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số

hiệu quả hành chính công (PAPI), chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (DDCI) trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 21/01/2021 triển khai thực hiện chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) huyện Ninh Hải năm 2021; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 27/01/2021 về cải cách hành chính nhà nước huyện Ninh Hải năm 2021 và Công văn số 751/UBND-KSTHC ngày 26/02/2021 về hướng dẫn báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 31/3/2021 tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Ninh Hải năm 2021; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 08/6/2021 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021. Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, tiếp tục áp dụng phần mềm quản lý văn bản TD office, phần mềm đánh giá cán bộ, công chức từng bước giảm thiểu văn bản, giấy tờ, nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức; đầu tư trang bị phần mềm kế toán cho các xã, thị trấn và các đơn vị trực thuộc.

Tiếp tục thực hiện việc chi trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thông qua tài khoản ngân hàng (thẻ ATM).

3.2 Việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 989/KH-UBND, ngày 02/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 17/3/2021 triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu của năm 2020. Kết quả kê khai lần đầu: 352 người phải kê khai /352 người đã thực hiện kê khai, đạt 100%, bản kê khai được niêm yết công khai và công khai tại cuộc họp theo quy định.

3.3 Công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị và phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

Hàng năm Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và phê duyệt Kế hoạch thanh tra để triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, các nội dung về phòng, chống tham nhũng, lãng phí giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đến từng cán bộ, công chức, viên chức. Quy định cụ thể về quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo rà soát các văn bản trên lĩnh vực kinh tế - xã hội đặc biệt liên quan đến lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, quản lý ngân sách để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, trong thời gian qua được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm triển khai thực hiện, theo đó giao Thanh tra huyện tham mưu thực hiện các cuộc thanh tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; đối với các Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra

tỉnh, Thanh tra của các bộ ngành giao các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu triển khai thực hiện; đối với các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và thực hành tiết kiệm chống lãng phí giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu triển khai thực hiện.

Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thông qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tuy không phát hiện sai phạm về tham nhũng, lãng phí nhưng đã kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng trên địa bàn.

3.4 Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống, tham nhũng

Ủy ban nhân dân huyện luôn chỉ đạo nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng; giao người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương khi để xảy ra tham nhũng.

3.5 Việc xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng được Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định đã góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng trên địa bàn. Qua quá trình thực hiện không phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thời gian qua.

II. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Ủy ban nhân dân huyện luôn xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong quá trình chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản đề cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Huyện ủy về công tác phòng, chống tham nhũng. Triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt như ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch cải cách hành chính... gắn công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử với công tác phòng, chống tham nhũng; lập đường dây nóng của lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo một số phòng, ban liên quan, công khai rộng rãi nhằm tiếp nhận những thông tin tố cáo, phản ánh về tham nhũng, qua đó công tác phòng, chống tham nhũng đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng trên địa bàn thời gian qua.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: công tác tự kiểm tra nội bộ chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục; việc cụ thể hóa các

văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về công tác phòng, chống tham nhũng tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được thực hiện kịp thời;

Một số cơ quan đơn vị chưa phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao trong công tác phòng, chống tham nhũng; chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để phòng ngừa, chưa coi trọng công tác tự kiểm tra để phòng ngừa và phát hiện tham nhũng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN ĐẾN

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở hầu hết các lĩnh vực, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp có hiệu quả của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, lãng phí nhất là các vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

3. Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nhất là công tác tự giám sát, kiểm tra trong nội bộ; thực hiện tốt công tác tiếp nhận thông tin, giải quyết tố cáo về tham nhũng; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan ngôn luận và nhân dân phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nhất là việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương; cải cách hành chính; thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của người có chức vụ, quyền hạn trên địa bàn thời gian đến.

Trên đây là báo cáo tình hình thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải. / *Tuan*

Nơi nhận: *N*

- Thanh tra tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VPUB.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phú

1	Số lượt người được tuyên truyền về Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	120 người	290 người
2	Việc công khai Ban kê khai tài sản, thu nhập:		Đang triển khai
	số lượng công khai tại cuộc họp	17	Đang triển khai
	Số lượng công khai bằng hình thức niêm yết	335	Đang triển khai
3	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	0	0
4	Số người bị xử lý kỷ luật về nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm (<i>liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý</i>)	0	0
III	Công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị và phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	3	2
	Kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức đơn vị:		
1	số cuộc kiểm tra		
	Số cuộc tự kiểm tra		
	Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra		
	Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra		
2	Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát:		
	Số cuộc giám sát		
	Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động giám sát		
3	Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra:		
	Số cuộc thanh tra	3	2
	Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra		
4	Phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động kiểm toán:		
	Số cuộc kiểm toán		
	Số người có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động kiểm toán		
IV	Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị	0	0
1	Số người vi phạm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị (<i>liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý</i>)		
V	Việc phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước	0	0
1	Số lượt người trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được tuyên truyền, hướng dẫn về pháp luật phòng, chống tham nhũng		
2	Số doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước đã xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh		
3	Số doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước đã xây dựng quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ		
4	Số trường hợp có hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được phát hiện, xử lý (<i>ghi rõ hình thức xử lý tương ứng</i>)		
VI	Việc xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng		
	Số vụ việc tham nhũng bị phát hiện	1 vụ	0
1	Số người có hành vi tham nhũng bị xử lý (<i>ghi rõ hình thức xử lý tương ứng</i>)	1 người (15 tháng tù giam về tội “Nhận hối lộ” quy định tại Điều 354 BLHS)	0
2	Số tài sản bị thất thoát do hành vi tham nhũng và số tài sản thu hồi được	4.500.000 đồng	0

**PHỤ LỤC
THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2021
của UBND huyện Ninh Hải)

STT	NỘI DUNG	Năm 2020	Năm 2021
I	Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng		
a)	Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan tổ chức, đơn vị		
1	Các hình thức công khai thường được thực hiện	Niêm yết; thông qua tại cuộc họp	Đang triển khai
2	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch	0	0
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch (liệt kê hình thức xử lý tương ứng với số đơn vị bị xử lý)	0	0
4	Số cuộc họp báo và số lần cung cấp thông tin cho báo chí	0	0
5	Số lần cung cấp thông tin theo yêu cầu		
6	Số lần thực hiện trách nhiệm giải trình	0	0
b)	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
1	Việc công khai các văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ (ghi rõ hình thức công khai tương ứng với văn bản)	100 % (các cơ quan, đơn vị và 8 xã, 1 thị trấn), công khai tại cuộc họp; quy chế chi tiêu nội bộ	100 % (các cơ quan, đơn vị và 8 xã, 1 thị trấn), công khai tại cuộc họp; quy chế chi tiêu nội bộ
2	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	3 cuộc Thanh tra trách nhiệm	2 cuộc Thanh tra trách nhiệm
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	0	0
4	Số người vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ bị xử lý và hình thức xử lý (liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý)	0	0
c)	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
1	Số người vi phạm quy tắc ứng xử bị xử lý và hình thức xử lý (liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý)	0	0
2	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng bị xử lý và hình thức xử lý (liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý)	0	0
3	Số người vi phạm quy định về kiểm soát xung đột lợi ích bị xử lý và hình thức xử lý (liệt kê hình thức xử lý tương ứng với người bị xử lý)	0	0
d)	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
1	Số lượng công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác	5	8
2	Số người chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác	2	2
3	Số người thực tế đã chuyển đổi vị trí công tác	5	8
II	Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		